

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 08/5/2019, các đơn vị có chức năng của Chi cục quản lý thị trường thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại kho hàng của Công ty CP thép A, địa chỉ nhà BT4, lô 35 Khu đô thị mới C, huyện T, thành phố Hà Nội (do Nguyễn Quang T là Giám đốc); tại điểm tập kết hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc Công ty CP đầu tư xây dựng B Việt Nam thi công công trình Tòa nhà K, địa chỉ số 4 QT, phường Y, quận Đ, Hà Nội. Kết quả kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện tổng số có 53 ống thép nhãn hiệu HP nghi là giả nhãn mác hàng hóa. Đại diện Công ty CP tập đoàn HP xác nhận: Toàn bộ số ống thép nhãn hiệu HP trên không phải do Công ty HP sản xuất, có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu thép HP đã được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học & Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam. Chi cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội - Đội Quản lý thị trường số 14 đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong toàn bộ số ống thép nhãn hiệu HP nghi là giả trên cùng các đồ vật, tài liệu liên quan và chuyển đến Công an thành phố Hà Nội để điều tra, làm rõ. Cụ thể đã thu giữ:

Tại kho hàng của Công ty CP thép A, gồm: 25 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP, loại phi 59.9 x 2.9 x 6.000mm; 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP, loại phi 113.5 x 3.2 x 6.000mm; 16 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 33.5 x 2.6 x 6.000mm; 03 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 113.5 x 2.9 x 6.000mm; 05 bản in lưới “HP” và logo; 26 bản in lưới các loại; 01 máy in Citronix-Ci700 và 03 lọ mực in.

Tại điểm tập kết vật liệu xây dựng Tòa nhà K, gồm: 01 ống thép đen nhãn hiệu HP loại phi 168.3 x 4.78 x 6.000mm; 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 59,9 x 2,6 x 4.000mm; 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 75.6 x 2.9 x 4.000mm; 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 33.5 x 2.3 x 4.000mm; 03 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 33,5 x 2.3 x 6.000mm; 01 ống thép mạ kẽm nhãn hiệu HP loại phi 42.2 x 2.3 x 6.000mm; 04 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, ngày 09/3/2019, lô hàng 0903, của Công ty TNHH ống thép HP cho khách hàng là Công ty CP thép A; 02 phiếu xuất kho số 0020226, số 0020227 cùng ngày 09/3/2019 của Công ty HP xuất bán cho Công ty AP, 01 phiếu xuất kho kiêm giao hàng ngày 11/3/2019 của Công ty AP xuất hàng cho Công ty B.

Ngoài ra, Nguyễn Trung K (là Phó giám đốc Công ty AP) còn giao nộp cho Cơ quan điều tra: 02 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm ngày 11/3/2019 của Công ty TNHH ống thép HP, cấp cho khách hàng là Công ty CP thép A.

Ngày 09/5/2019, Công an thành phố Hà Nội đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc đối với Nguyễn Quang T thu giữ 01 ổ cứng máy vi tính cùng một số giấy tờ, chứng từ mua bán của

công ty AP. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng không lưu giữ nội dung thông tin gì về việc làm giả ống thép nhãn hiệu HP.

Qua điều tra xác định: Công ty CP thép A (trước đây là Công ty CP đầu tư và phát triển S), có mã số DN 0105996229, địa chỉ số 12 hẻm 18 ngách 41, ngõ 184, phố H, phường Y, quận C, Hà Nội được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 24/9/2012, đến ngày 08/6/2017 đăng ký thay đổi lần thứ 2, do Nguyễn Quang T là Giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề đăng ký kinh doanh buôn bán các loại ống thép. Công ty có vốn điều lệ là 9,5 tỷ đồng, gồm 03 cổ đông góp vốn: Nguyễn Quang T là Giám đốc công ty chiếm 50% cổ phần, Nguyễn Trung K là Phó giám đốc công ty chiếm 48% cổ phần và chị Nguyễn Thị Minh V (là vợ T) đứng tên góp vốn chiếm 2% cổ phần. Công ty có kho chứa hàng và văn phòng giao dịch thuê tại địa chỉ nhà số BT4, Lô 35 Khu đô thị mới C, huyện T, Hà Nội. T và K có mối quan hệ gia đình (vợ T và vợ K là hai chị em ruột). Nguyễn Quang T - là Giám đốc, phụ trách quan hệ, tìm kiếm khách hàng mua sản phẩm và đại diện công ty ký kết hợp đồng mua bán. Nguyễn Trung K - là Phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, điều hành công ty có trách nhiệm nhập và xuất hàng cho các khách hàng, Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994, HKTT tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An (là em họ của K) là nhân viên bảo vệ của công ty do K thuê từ tháng 11/2017 đến nay, không ký hợp đồng lao động và thỏa thuận trả lương 5.000.000 đồng/tháng.

Ngày 25/02/2019, Công ty CP thép A do Nguyễn Quang T là Giám đốc ký Hợp đồng mua bán nguyên tắc số 009 với Công ty CP đầu tư xây dựng B Việt Nam, trụ sở tại LK6A - 36, Làng V, phường M, quận Đ, Hà Nội (do ông Phạm Văn Kh, sinh năm: 1985 là Tổng giám đốc ký) về việc cung cấp ống thép, thép hình, tôn lợp phục vụ thi công công trình, có nội dung thỏa thuận: Công ty AP (Bên bán) cung cấp bán các loại ống thép, thép hình, tôn lợp phục vụ thi công công trình theo yêu cầu của Công ty B (Bên mua) đảm bảo điều kiện hàng mới 100% sản xuất năm 2018, 2019; Công ty AP có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng chỉ chất lượng hàng hóa cho mỗi lô hàng giao cho Công ty B; số lượng, chủng loại, đơn giá theo từng đơn đặt hàng được 2 bên xác nhận cụ thể, làm cơ sở cho việc giao nhận hàng; địa điểm giao nhận tại công trình Bên mua thi công tại Hà Nội; vào cuối kỳ mỗi tháng, 2 bên cùng ký biên bản đối chiếu công nợ để xác nhận số dư nợ. Đồng thời, Công ty B có gửi kèm theo bảng kê Tổng khối lượng hàng dự toán cho Công ty AP, đề nghị cung cấp 174.246,89kg hàng ống thép mạ kẽm, ống thép đen nhãn hiệu HP các loại với tổng trị giá là 3.433.151.520 đồng.

Theo hợp đồng mua bán đã ký kết trên, ngày 09/3/2019 Công ty B gửi email cho Công ty AP bảng kê Khối lượng lần 1 đề nghị cung cấp 40.015,09 kg hàng ống thép mạ kẽm, ống thép đen nhãn hiệu HP theo các chủng loại khác nhau, thỏa thuận sau 02 - 03 ngày giao đủ hàng cho Công ty B tại công trình xây dựng Tòa nhà K, địa chỉ số 4 QT, phường Y, quận Đ, Hà Nội. Cùng ngày 09/3/2019, Công ty AP chấp thuận cung cấp số hàng trên và gửi email phản hồi cho Công ty B bảng kê "Khối lượng lần 1" (do Nguyễn Trung K ký, đóng dấu xác nhận) cung cấp

40.015,09 kg hàng ống thép mạ kẽm, ống thép đen nhãn hiệu HP theo các chủng loại, với tổng trị giá là 871.246.946 đồng.

Do tiến độ giao hàng gấp, số lượng hàng ống thép nhãn hiệu HP cần cung cấp cho Công ty B theo đơn đặt hàng lớn, trong khi đó kho của Công ty AP không đủ số lượng, chủng loại ống thép HP cung cấp cho Công ty B. Do trong kho còn tồn nhiều hàng ống thép nhãn hiệu VĐ có kích thước, chủng loại tương tự như ống thép HP, giá thành thấp hơn, nên Nguyễn Trung K đã nảy sinh việc làm giả nhãn mác ống thép HP từ ống thép nhãn hiệu VĐ, sau đó xếp lẫn số ống thép giả với số ống thép nhãn hiệu HP thật để bán cho Công ty BHK nhằm mục đích kiếm lời. K đã bàn bạc với Nguyễn Quang T, về việc làm giả ống thép nhãn mác HP từ ống thép nhãn mác VĐ với cách thức: thuê người dùng xăng tẩy xóa chữ “VĐ” trên ống thép VĐ, dùng máy in phun chữ “HP” lên thân ống thép để bán cho Công ty B, T đồng ý. K sử dụng máy in phun nhãn hiệu Citronix-Ci700 để in giả nhãn mác HP (máy in này do K mua từ tháng 02/2019 tại hội chợ tỉnh V sử dụng để in lại nhãn mác trên các ống thép bị mờ trong quá trình vận chuyển trước đó). Để thực hiện việc in giả nhãn mác ống thép HP, trong các ngày 09,10/3/2019 K thuê 02 người lao động tự do (không xác định họ tên, địa chỉ) với giá từ 200.000 - 300.000 đồng/ngày công, dùng xăng, giẻ lau tẩy xóa nhãn mác trên các ống thép nhãn hiệu VĐ có trong kho của công ty AP. K hướng dẫn Nguyễn Văn C (là nhân viên bảo vệ Công ty) sử dụng máy in phun Citronix-Ci700 trên chọn logo “HP” trên máy in, chỉnh thông số ký thước, đổ mực vào máy in và cùng 02 lao động tự do trên đặt máy in trên các ống thép vừa tẩy xóa, 2 người này giữ máy in và ống thép, còn Công cầm đầu in kéo chạy dọc theo thân ống thép để in phun chữ “HP” lên thân ống thép nhãn hiệu VĐ vừa tẩy xóa. Sau đó, K đem số ống thép nhãn hiệu HP giả trên (không xác định được số lượng, chủng loại cụ thể) xếp lẫn với số ống thép nhãn hiệu ống thép HP thật có trong kho để xuất bán cho Công ty B theo đơn đặt hàng. Cùng thời gian này, để hợp thức hóa số lượng ống thép nhãn hiệu HP giả xuất bán cho Công ty B, Nguyễn Trung K đã thuê một người đàn ông không quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ) làm giả 06 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 02 Phiếu xuất kho của Công ty TNHH ống thép HP cho Công ty AP ghi cùng ngày 09/3/2019, thông tin số lượng hàng và mẫu tài liệu giả trên do K cung cấp để giao, bán cho Công ty B, với giá là 130.000 đồng. Việc K làm giả giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 02 Phiếu xuất kho, T và C không biết và không được K bàn bạc.

Đến ngày 11/3/2019, Công ty AP và Công ty B đã thỏa thuận thống nhất giá mua, bán 44.015,09kg số ống thép nhãn hiệu HP theo bảng kê khối lượng lần 1, với tổng trị giá tiền hàng là 1.524.677.953 đồng. Trong các ngày 11,12/3/2019, K thuê Công ty TNHH thương mại và vận tải TH, địa chỉ thôn Y, xã H, huyện T, Hà Nội (do anh Đỗ VT, sinh năm: 1985 là Giám đốc) vận chuyển số ống thép trên giao cho Công ty B, (không ký hợp đồng thuê xe). Anh VT giao cho nhân viên là anh Đặng Xuân H, sinh năm: 1994, trú tại xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam và anh Đỗ Anh T, sinh năm: 1986, trú tại xóm 1 thôn Q, huyện T, Hà Nội lái xe tải vận chuyển chở

44.015 kg số ống thép nhãn hiệu HP theo đơn đặt hàng trên giao cho Công ty B tại công trình Tòa nhà K, quận Đ, Hà Nội (kèm theo Phiếu xuất kho kiêm giao số lượng hàng trên giữa 2 bên ghi ngày 11/3/2019 – K ký trước Bên giao hàng). Đồng thời, K để các tài liệu giả trên vào túi tài liệu đưa cho Công để giao cùng số ống thép HP xuất bán cho công ty B. Sau khi giao nhận đủ hàng, ngày 12/3/2019 Công ty AP và Công ty B đã ký “Bảng kê khối lượng và giá trị ghi ngày 11/3/2019” với nội dung: 2 bên giao nhận đủ số hàng ống thép HP với tổng khối lượng là 44.015kg, trị giá đơn hàng là 1.524.677.953 đồng, đồng thời Công ty AP đã xuất hóa đơn GTGT số 0000029 ghi ngày 11/3/2019 cho lô hàng trên. Cùng ngày 12/3/2019, Công ty B đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ số tiền mua ống thép nhãn hiệu HP là 1.524.677.953 đồng cho Công ty AP tại Ngân hàng Hàng hải chi nhánh C, Hà Nội.

Từ ngày 11/3/2019, Công ty B lấy mẫu các loại ống thép để kiểm định chất lượng trong số 44,015.09 kg ống thép trên (xác suất 1mẫu/loại ống) tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 (Quatest 1) địa chỉ tại số 8 HQ, quận C, Hà Nội. Ngày 25/3/2019, công ty B nhận được kết quả thử nghiệm của Quatest1 thép đảm bảo đủ chất lượng thi công nên Công ty B đã gia công (lau chùi, sơn kẽm,...) và sơn đỏ lên bề mặt để sử dụng thi công hệ thống chữa cháy cho công trình xây dựng Tòa nhà K. Số ống thép còn lại để tại điểm tập kết vật liệu xây dựng của Công ty B công trình Tòa nhà K, đến ngày 08/5/2019 Chi cục quản lý thị trường thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện thu giữ 08 ống thép nhãn hiệu HP như đã nêu trên.

- Tại Kết luận giám định số 3000 ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chi tiết in logo HP, chi tiết in “HP” trên 53 ống thép nhãn hiệu HP do Cơ quan điều tra gửi giám định, so với mẫu các chi tiết in logo “HP” trên 26 ống thép tương ứng do Công ty TNHH ống thép HP cung cấp, không phải được in ra từ cùng một biểu mẫu; Hình dấu tròn “Chi nhánh công ty TNHH ống thép HP” trên các tài liệu 06 giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm Công ty TNHH ống thép HP (Ký hiệu A1 đến A6), với hình dấu tròn “Chi nhánh Công ty TNHH ống thép HP” trên mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra và được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp; Chữ ký đứng tên “Tạ Thanh B” trên các tài liệu Ký hiệu từ A1 đến A6 so với mẫu chữ ký Tạ Thanh B, được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu chữ ký; Hình dấu chữ ký đứng tên Tạ Thanh B trên các tài liệu Ký hiệu A1 đến A6 so với mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại Kết luận giám định số 4675 ngày 29/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Hình dấu chữ nhật có nội dung “Nhà máy ống thép HP Hưng Yên - Hàng không cong móp, không bị ướm” và Hình dấu chữ nhật có nội dung “Công ty TNHH thép HP - Đội bảo vệ - Đã kiểm tra” trên các tài liệu 02 Phiếu xuất kho số 002226, 0020227 cùng ngày 09/3/2019 của Công ty

TNHH ống thép HP chi nhánh Hưng Yên (Ký hiệu A1,A2) so với mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312941 cho Công ty cổ phần tập đoàn HP (VN) theo Quyết định số 2821/QĐ-SHTT ngày 11/01/2019 đối với danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu nhóm 06 (ống thép).

- Căn cứ vào Bảng báo giá ống thép HP vào ngày 05/3/2019 của Chi nhánh Công ty TNHH ống thép HP, xác định: 53 ống thép giả nhãn hiệu HP với tổng khối lượng là 1.110,860 kg do Cơ quan điều tra thu giữ, tương đương với 53 ống thép nhãn hiệu HP cùng khối lượng, chủng loại có tổng trị giá là 34.910.438 đồng.

- Xác minh tại Công ty B Việt Nam cung cấp: Sau khi xảy ra sự việc, Công ty B tự tháo dỡ toàn bộ số ống thép đã thi công vào công trình tòa nhà K do Công ty AP cung cấp, tập kết tại bãi tập kết vật liệu để chờ thanh lý, thu hồi vốn. Ngày 25/5/2019, Công ty B và công ty AP thỏa thuận hủy hợp đồng đã ký. Đến nay, Công ty B đề nghị tự giải quyết về phần dân sự với Công ty AP, không có yêu cầu đề nghị gì với Cơ quan điều tra.

- Cơ quan điều tra đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội tiến hành làm việc, xác định hiện trạng đối với toàn bộ số ống thép do công ty AP bán cho công ty B tập kết trên công trình Tòa nhà K, xác định: Toàn bộ số ống thép này đã được gia công (lau chùi, sơn kẽm,...) và sơn đỏ lên bề mặt, không thể quan sát được chi tiết in logo, nhãn hiệu HP trên bề mặt nên không đủ điều kiện tiến hành giám định nhãn mác, ấn phẩm. Tiến hành làm việc với Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định chất lượng số ống thép trên, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có quan điểm không kết luận được là ống thép VĐ hay ống thép HP. Quá trình làm việc, Công ty AP cung cấp chứng từ chứng minh nguồn gốc số ống thép nhập để bán cho công ty B (gồm cả hàng ống thép HP thật và ống thép VĐ sử dụng để làm giả ống thép HP).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội và khai nhận phù hợp việc được K bàn bạc về cách thức làm giả ống thép nhãn hiệu HP từ ống thép nhãn hiệu VĐ có sẵn trong kho để bán và giao cho Công ty B theo đúng thời gian giao hàng. Mục đích K làm giả các tài liệu là để hợp thức hóa số ống thép giả nhãn hiệu HP xuất bán cho Công ty B. K không trao đổi, bàn bạc với T và C. Nguyễn Văn K không xác định cụ thể số lượng, chủng loại ống thép giả nhãn hiệu HP, K xác định số ống thép giả nhãn hiệu HP đều làm giả từ ống thép nhãn hiệu VĐ có sẵn kho Công ty AP, sau đó xếp lẫn vào số ống thép nhãn hiệu HP thật để bán cho Công ty B, ngoài ra không bán cho khách hàng nào khác. Ngoài ra K khai, trong số 44.015,09 kg ống thép HP do Công ty AP bán cho Công ty B trên, có 16.614,1kg ống thép là ống thép nhãn hiệu VĐ được làm giả thành ống thép HP. Số ống thép VĐ này, Công ty AP đã mua của Công ty TNHH PT, địa chỉ số 691 N, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Quốc D

là Giám đốc, có xuất 04 hóa đơn GTGT mua hàng kèm theo. Ngày 13/3/2019, công ty B đã thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Công ty AP qua chuyển khoản ngân hàng số tiền là 1.524.677.953 đồng. Do chênh lệch giá ống thép nhãn hiệu HP và giá ống thép nhãn hiệu VD từ 500đồng đến 1.200đồng/kg, nên T và K đã hưởng lợi khoảng 20.000.000 đồng từ việc làm giả nhãn hiệu ống thép HP. Số tiền này đã sử dụng vào hoạt động của công ty AP. Riêng C không được hưởng lợi từ việc giúp K làm giả số ống thép HP.

Cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung K đã có hành vi làm giả 53 ống thép giả nhãn hiệu HP với tổng khối lượng 1.110,860 kg có trị giá tương đương hàng thật là: 34.910.438 đồng để bán cho Công ty B kiếm lời, T và K hưởng lợi bất chính từ việc buôn bán hàng giả với số tiền là 20.000.000 đồng. Nguyễn Văn C đồng phạm giúp sức tham gia làm giả số ống thép nhãn hiệu HP trên, không hưởng lợi. Ngoài ra, Nguyễn Trung K còn có hành vi thuê người làm giả 06 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 02 Phiếu xuất kho của công ty TNHH ống thép HP để hợp thức hóa số hàng ống thép giả bán cho công ty B.

Đại diện Công ty CP tập đoàn HP đề nghị xử lý Nguyễn Quang T và Nguyễn Trung K theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với hành vi Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức, quá trình điều tra xác định Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn C không biết việc Nguyễn Trung K làm giả các giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và phiếu xuất kho trên, do vậy không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn C đồng phạm với Nguyễn Trung K về hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Minh V (là vợ của bị can Nguyễn Quang T): là cổ đông góp vốn 2% của Công ty AP. Tài liệu điều tra xác định: thực tế V không góp vốn, do T nhờ đứng tên, V không tham gia cùng T, K thực hiện hành vi buôn bán hàng giả là ống thép nhãn hiệu HP, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng mà Nguyễn Trung K thuê làm giả 06 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 02 Phiếu xuất kho (không rõ họ tên địa chỉ, không lưu số điện thoại), tài liệu điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với Đỗ VT, Đỗ Anh T và Đặng Xuân H: Khi được K thuê vận chuyển, giao hàng không biết là ống thép giả nhãn hiệu HP nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số ống thép còn lại tại công trình tòa nhà K đã được công ty B gia công (lau chùi, sơn kẽm,...) và sơn đỏ lên bề mặt, không xác định được nhãn hiệu, Cơ quan giám định không kết luận được là ống thép HP hay ống thép VD, do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi buôn bán ống thép giả nhãn hiệu HP đối với số ống thép này của các bị can.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Tuyên bố Nguyễn Trung K phạm tội: “Buôn bán hàng giả” và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Trung K 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội: “Buôn bán hàng giả”; 24 (Hai mươi tư) tháng, về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 17/5/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn C, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/08/2020, bị cáo Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trung K thay đổi kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, với lý do: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; bản thân là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi em gái bệnh tật, mẹ già, vợ không có việc làm ổn định; trong thời gian tại ngoại bị cáo có tham gia giúp đỡ Công an phường Khương Mai bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản; có thành tích trong phong trào: “người tốt, việc tốt” được Chủ tịch UBND phường Khương Mai tặng Giấy khen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: bị cáo Nguyễn Trung K bị xử phạt về tội: “Buôn bán hàng giả” và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, theo điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tổng hợp cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo áp dụng điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trung K 06 (sáu) tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: việc bị cáo Nguyễn Trung K bị xử phạt về tội: “Buôn bán hàng giả” và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, theo điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

mới theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn C; phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ, niêm phong, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Mặc dù biết rõ việc kinh doanh buôn bán ống thép giả nhãn hiệu HP là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, nên trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2019 đến ngày 13/3/2019, Nguyễn Quang T, Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn C đã có hành vi làm giả 53 ống thép nhãn hiệu HP, với tổng khối lượng 1110,86 kg là nhãn hiệu độc quyền của Công ty cổ phần tập đoàn HP, được Cục sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng bạ quốc gia nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ tại Việt Nam, mục đích để bán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B Việt Nam nhằm kiếm lời. Tổng số lượng hàng giả trên có giá trị tương đương với số lượng hàng thật là 34.910.438 đồng. Số tiền T và K đã thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng. C giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho T, K thực hiện hành vi buôn bán hàng giả và không hưởng lợi. Đề hợp thức chất lượng sản phẩm ống thép HP giả, Nguyễn Trung K còn có hành vi thuê người làm giả 6 giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 2 phiếu xuất kho của công ty TNHH ống thép HP để bán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B Việt Nam. Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Trung K về tội: “Buôn bán hàng giả” và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn C bị xử phạt đều về tội: “Buôn bán hàng giả” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử, T và C không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. *Tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của Nguyễn Trung K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ việc kinh doanh buôn bán hàng ống thép giả nhãn hiệu HP là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, nên bị cáo Nguyễn Trung K đã

cùng với Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn C làm giả 53 ống thép nhãn hiệu HP để bán thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng. Để hợp thức chất lượng sản phẩm ống thép HP giả, Nguyễn Trung K còn thuê người làm giả 6 giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 2 phiếu xuất kho của Công ty TNHH ống thép HP. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu nhãn hiệu độc quyền của Công ty cổ phần tập đoàn HP, K phạm hai tội, Hội đồng xét xử đồng tình nhận định của cấp sơ thẩm, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly K khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo*: Trong vụ án này, Nguyễn Trung K là người khởi xướng đề xuất với Nguyễn Quang T làm giả ống thép nhãn hiệu HP; K cũng là người chỉ đạo bị cáo Nguyễn Văn C làm giả ống thép nhãn hiệu HP. Nguyễn Trung K còn thuê người làm giả 6 giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm và 2 phiếu xuất kho của Công ty TNHH ống thép HP, nên bị cáo giữ vai trò chính như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ. Sau khi phạm tội, bị cáo K khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xử phạt Nguyễn Trung K 15 tháng tù, về tội: “Buôn bán hàng giả” và 24 tháng tù, về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thực sự hối hận về hành vi phạm tội và xuất trình thêm tài liệu, thể hiện: ngày 15/5/2021 trong thời gian tại ngoại K có tham gia bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản, được Công an phường Khương Mai xác nhận; ngày 13/5/2021 được Chủ tịch UBND phường Khương Mai tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào: “Người tốt, việc tốt”; Do bố đã mất, mẹ già yếu, xuất trình Giấy xác nhận khuyết tật của chị Nguyễn Thị Mai Khuyên là em gái hiện bị cáo đang phải chăm sóc; hai con còn nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn... Xét thấy, căn cứ bị cáo đưa ra là tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do cấp sơ thẩm đã xử phạt dưới khung và khởi điểm của khung hình phạt liền kề, đối với tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Vì vậy, cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội: “Buôn bán hàng giả”, giảm một phần hình phạt cho bị cáo K theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K được chấp nhận.

[5]. *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K là có cơ sở và được chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Trung K kháng cáo được chấp nhận, không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[8]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về phần hình phạt tội: “Buôn bán hàng giả” đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, b, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 02 (Hai) năm tù, về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”; 09 (Chín) tháng tù, về tội: “Buôn bán hàng giả”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 02(Hai) năm 09(Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 17/5/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội ;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (theo Địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Đình Lực